

Số: **32/2021/QĐST-HNGĐ**

*Hải Dương, ngày **18 tháng 8 năm 2021***

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

*V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Vũ Thanh Tuấn.

*Thư ký phiên họp:* Ông Trần Hải Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:*  
Ông Nguyễn Văn Tường – Kiểm sát viên.

Ngày **18 tháng 8 năm 2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 162/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con theo Quyết định mở phiên họp số 144/2021/QĐMPH-ST ngày 03 tháng 8 năm 2021:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

- Chị Dương Thu H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Anh Phạm Văn C, sinh năm 1960.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Huyện G, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện tại: Cộng hòa Liên bang Đức.

- Người đại diện theo ủy quyền của anh C: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, địa chỉ: Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

*Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.*

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh C tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn ngày 20/12/2007 cùng đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì anh C trở lại Cộng hòa Liên bang Đức (CHLB Đức). Thời gian đầu sau khi mới cưới, anh C có một vài lần về thăm gia đình. Tuy nhiên sau đó, anh C ít khi về Việt Nam, thỉnh thoảng gọi điện hỏi thăm các con còn vợ chồng không ai quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau. Từ năm 2016 anh C không còn liên lạc, hỏi thăm sức khỏe mẹ con chị

H và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị H và anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị H và anh C có 02 con chung là cháu Phạm Anh T1 (sinh ngày 11/7/2007) và cháu Phạm Dương T2 (sinh ngày 26/11/2009). Chị H và anh C thống nhất thỏa thuận giao 02 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh chị xác định cả hai đều có trách nhiệm với con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị H và anh C cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ sự thỏa thuận của các bên đương sự, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị H và anh C về việc công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị H và anh C, giao cháu cháu Phạm Anh T1 (sinh ngày 11/7/2007) và cháu Phạm Dương T2 (sinh ngày 26/11/2009) cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Chị H và anh C yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Dương Thu H hiện đang sinh sống ở Việt Nam, anh Phạm Văn C hiện đang sinh sống ở Cộng hòa liên bang Đức nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Các văn bản anh C gửi về đều có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức nên được công nhận là hợp pháp.

Anh C hiện nay sinh sống ở Cộng hòa liên bang Đức không có điều kiện về Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho anh Nguyễn Văn T giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án. Anh T đồng ý nhận ủy quyền của anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo Công văn số 16955/QLXNC-P5 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, lần cuối anh C xuất cảnh là vào ngày 30/7/2020 qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất bằng hộ chiếu số N1438919, hiện nay anh C chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên họp chị H, anh C, anh T vắng mặt nhưng đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Chị H và anh C tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 20/12/2007 tại UBND tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C thường xuyên sinh sống và làm việc ở Cộng hòa Liên bang Đức (CHLB Đức), ít khi trở về nước thăm gia đình, vợ chồng không ai quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau. Từ năm 2016 anh C không còn liên lạc với chị H và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị H và anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Như vậy tình trạng vợ chồng giữa chị H và anh C đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

**[3] Về quan hệ con chung:** Chị H và anh C có 02 con chung là cháu Phạm Anh T1 (sinh ngày 11/7/2007) và cháu Phạm Dương T2 (sinh ngày 26/11/2009). Chị H và anh C thống nhất thỏa thuận giao 02 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh chị xác định cả hai đều có trách nhiệm với con nên không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, chị H có công việc và chỗ ở ổn định, đủ điều kiện nuôi con. Thỏa thuận của anh chị phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

**[4] Về tài sản chung:** Chị H và anh C cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5] Về lệ phí:** Chị H tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thu H và anh Phạm Văn C.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của chị H và anh C:** Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Phạm Anh T1 (sinh ngày 11/7/2007) và cháu Phạm Dương T2 (sinh ngày 26/11/2009). Anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H. Chị H có quyền khởi kiện yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

**3. Về lệ phí:** Chấp nhận sự tự nguyện của chị Dương Thu H về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí do Chị H đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số AA/2018/0007309 ngày 09/7/2021. Chị H đã nộp đủ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày **18/8/2021**.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- **UBND tỉnh Hải Dương;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thanh Tuấn**